

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025
HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI;
QUAN TÂM CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN
CHO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK



ĐẮK LẮK - 2025

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK

CHUYÊN ĐỀ NĂM 2025

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG,
ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI;
QUAN TÂM CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN
CHO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK**

ĐẮK LẮK - 2025

LỜI MỞ ĐẦU

Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân là nội dung quan trọng trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có ý nghĩa lịch sử sâu sắc, là động lực, là mục tiêu của cách mạng nước ta nói chung và Đảng bộ tỉnh nói riêng trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về biên soạn Chuyên đề hàng năm về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành biên soạn Chuyên đề năm 2025 với chủ đề: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk”.

Chuyên đề dùng cho học tập, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị và được tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân toàn tỉnh.

Kết cấu Chuyên đề ngoài Lời mở đầu, kết luận và gợi ý thảo luận, nội dung gồm hai phần

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân.

II. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk.

Xin trân trọng giới thiệu Chuyên đề tới các đồng chí và bạn đọc.

I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ công bằng xã hội

Tiến bộ công bằng xã hội (CBXH) là mục tiêu, khát vọng của con người trong sự nghiệp đấu tranh, xây dựng và phát triển xã hội. Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: công bằng, bình đẳng, tự do là giá trị đích thực của độc lập, là thước đo cao nhất những thành tựu đạt được trong sự nghiệp xây dựng CNXH. Khi còn là một thanh niên, Hồ Chí Minh khát khao cháy bỏng tìm ra con đường đấu tranh cách mạng phù hợp để đưa đất nước thoát khỏi sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, xây dựng cuộc sống hòa bình, ấm no thực sự cho Nhân dân. Qua những năm tháng bôn ba, trải nghiệm ở nhiều quốc gia và châu lục, Người nhận thức rằng, ở bất cứ nơi đâu cũng tồn tại sự thống trị, áp bức bóc lột của giai cấp thống trị và nỗi thống khổ của người dân lao động, nhất là các nước thuộc địa. Người dân bị đẩy vào tình trạng “hấp hối trong vòng tử địa”, họ không có quyền tự do, bình đẳng, “họ chỉ có nghĩa vụ như nộp sưu, đóng thuế, đi lính, đi phu mà không có quyền lợi”¹. Nhiều tác phẩm của Hồ Chí Minh như: Tâm địa thực dân, Vực thẳm thuộc địa, Công cuộc khai hóa giết người..., đã tố cáo,

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.219.

lên án chủ nghĩa thực dân, vạch trần cái gọi là “khai hóa văn minh của chúng”. Người viết: “Để che đậy sự xấu xa của chế độ bóc lột giết người, chủ nghĩa tư bản thực dân luôn trang điểm cho cái huy chương mực nát của nó bằng những châm ngôn lý tưởng: Bác ái, Bình đẳng,...”².

Vượt lên những nhà yêu nước tiền bối, đồng thời đứng vững trên lập trường mác xít, Hồ Chí Minh nhận thức rõ nguyên nhân sâu xa, chủ yếu nhất của tình trạng bất công, phi nhân tính trong xã hội thực dân là “vì một số ít người đã chiếm làm tư hữu những tư liệu sản xuất của xã hội”³ và dùng nó để chiếm đoạt công sức lao động của người khác. Do vậy, để có cuộc sống hạnh phúc cho Nhân dân, các nước thuộc địa phải dành độc lập, tự do và xây dựng xã hội mới mà người dân có quyền làm chủ về mọi mặt của đời sống xã hội, được nắm quyền sở hữu tư liệu sản xuất, và đó chính là xã hội XHCN.

Theo Hồ Chí Minh, công bằng xã hội là một đặc trưng cơ bản, là mục tiêu và động lực của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội là phương thức và điều kiện tất yếu để thực hiện công bằng xã hội. “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.75.

3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.203.

bình và hạnh phúc”⁴. Công bằng xã hội là việc giải quyết quan hệ phù hợp giữa quyền lợi và nghĩa vụ, giữa cống hiến và hưởng thụ, nguyên tắc phân phối thực hiện công bằng xã hội chính là nguyên tắc phân phối theo lao động: “Phân phối phải theo mức lao động. Lao động nhiều thì phân phối nhiều, lao động ít thì phân phối ít”⁵. Nguyên tắc phân phối này là điều kiện để đảm bảo cho mọi người có thể phát huy tối đa năng lực cống hiến cho xã hội mà trước tiên là cho bản thân và gia đình. Thực hiện phân phối công bằng sẽ khơi nguồn hứng khởi, kích thích tính sáng tạo của người lao động, giúp họ luôn hăng say, tích cực tạo ra nhiều của cải vật chất và tinh thần cho xã hội. Việc thực hiện công bằng xã hội tạo nên sự hài hòa, thống nhất trong tương quan lợi ích, quy tụ lòng người; tạo nên sự đồng thuận xã hội cùng hướng tới mục tiêu chung là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

Đề cao công bằng xã hội, Hồ Chí Minh cũng phê phán tư tưởng cào bằng, bình quân chủ nghĩa. Theo Người, bình quân chủ nghĩa sẽ triệt tiêu động lực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, trái với bản chất của chủ nghĩa xã hội: Không nên có tình trạng người giỏi, người kém, việc khó, việc dễ cũng công điểm như nhau, đó là chủ nghĩa bình quân⁶.

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.416.

5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.185.

6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.410.

Để thực hiện công bằng xã hội, Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải ra sức phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, lại phải phân phối cho công bằng, hợp lý, từng bước cải thiện việc ăn, mặc, ở, học, phục vụ sức khỏe và giải trí cho Nhân dân”⁷.

Mặt khác, theo Người, thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam phải có sự quan tâm đặc biệt các đối tượng có công với cách mạng để họ có cuộc sống ổn định. Trong Di chúc, Người căn dặn, sau khi giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Đối với những người dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình... Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm cách lo cho họ có nơi ăn, chốn ở yên ổn, ... Đối với cha, mẹ, vợ con (của thương binh, liệt sỹ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương phải giúp họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ đói rét⁸. Công bằng xã hội cũng đòi hỏi phải giảm dần sự cách biệt giữa các vùng miền trong cả nước, phải chú ý xem xét khi phân phối nguồn lực đầu tư cho các vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ cách mạng, nhằm giảm bớt sự mất cân đối giữa vùng phát triển và chậm phát triển.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công bằng xã hội có giá trị khoa học và nhân bản sâu sắc, là sự kế thừa và phát triển những tư tưởng tiến bộ về công bằng xã hội, dưới ánh sáng thế giới quan phương pháp luận của chủ nghĩa

7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.482.

8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.616.

Mác - Lênin và những giá trị căn cốt của truyền thống văn hóa và đạo lý dân tộc, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, là cơ sở, kim chỉ nam cho hoạt động cách mạng của toàn Đảng và toàn dân ta trong công cuộc xây dựng xã hội mới, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân

Chăm lo đời sống Nhân dân, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính là làm cho Nhân dân được thực hiện nghĩa vụ và hưởng thụ quyền lợi trong một xã hội tiến bộ và công bằng, với hành lang pháp lý đầy đủ và ngày càng hoàn thiện, để Nhân dân thực sự là người chủ trong xã hội mới và ngày càng được thụ hưởng đầy đủ về vật chất và tinh thần. Trả lời phỏng vấn nhà báo nước ngoài ngày 21/01/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Ngay từ khi Đảng vừa ra đời, trong *Chương trình tóm tắt của Đảng*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác. Ngay từ những ngày đầu đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện quan điểm nhất quán là Chính phủ phải quan tâm đến đời sống của Nhân dân.

Vì thế, trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Bởi, theo Người, dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm.

Khi miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, trở thành hậu phương của tiền tuyến lớn miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, chăm lo đời sống, hạnh phúc của Nhân dân là một trong những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Nhà nước ta hướng tới. Người cho rằng: “Nói một cách đơn giản và dễ hiểu là: Chủ nghĩa xã hội không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, trước hết là Nhân dân lao động”. Người diễn giải mục đích tổng quát này thành các tiêu chí cụ thể: Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ... Xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt. Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa thì quyền lợi cá nhân, quyền lợi Nhà nước và quyền lợi tập thể mới thống nhất. Vì vậy, muốn nâng cao đời sống Nhân dân, đem lại cho Nhân dân cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc không có con đường nào khác là phải tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trước lúc đi xa, Hồ Chí Minh vẫn quan tâm “đầu tiên là công việc đối với con người”. Người dặn trong *Di chúc*

“Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để chăm lo tốt cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, trước hết phải xây dựng nhà nước thực sự là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Chính phủ phải là công bộc của dân. Công việc của Chính phủ phải nhằm một mục đích duy nhất là đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Người nói: *“Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của Nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”*. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của Nhân dân, phải đặt quyền lợi của Nhân dân lên trên hết. Phải lãnh đạo, tổ chức, giáo dục Nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn, đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, bệnh tật thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định trách nhiệm của Đảng, Chính phủ là bảo đảm tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, bởi “Nếu nước nhà độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Trên tinh thần các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, Chủ tịch

Hồ Chí Minh và Chính phủ “hứa với dân, sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc”. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc, phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. “Song ngay từ bước đầu, chúng ta phải theo đúng phương châm... Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”.

Những điều Người dạy, những quyết sách mà Người cùng Đảng và Chính phủ nỗ lực thực hiện đã góp phần chăm lo đời sống Nhân dân, thể hiện chiều sâu tư tưởng nhân văn của chế độ xã hội chủ nghĩa.

2.2. Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân

Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu, một cách rất nhất quán về đạo đức. Người để lại cho chúng ta nhiều phẩm chất đạo đức quý báu, cao nhất, cốt lõi là chí công vô tư, tức là nêu cao chủ nghĩa tập thể, trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Điểm xuất phát tiến đến chí công vô tư là “lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào”, làm cán bộ, đảng viên là phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

Đạo đức Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân thể hiện rất rõ ở quan điểm khi Người nói về một trong những điều tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: “Đặt lợi ích của Đảng và của Nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân. Hồ Chí Minh quan niệm phẩm chất cao đẹp nhất của người cách mạng là “yêu nước, thương

dân”, thương nhân loại bị áp bức, bóc lột, lấy điều đó là động cơ để làm cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc”⁹. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng phải đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội, Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Theo Hồ Chí Minh, phận sự của đảng viên và cán bộ là phải tổ chức Nhân dân, lãnh đạo Nhân dân để giải phóng Nhân dân và nâng cao sinh hoạt, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa cho Nhân dân. Chăm lo đời sống Nhân dân là sứ mệnh của Đảng ngay từ khi ra đời. “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”¹⁰.

Đạo đức là một nét đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, thể hiện rõ nhất về đạo đức chăm lo đời sống Nhân dân là trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho Nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Mục tiêu của chủ nghĩa xã hội là giải phóng Nhân dân lao động khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Nêu câu hỏi mục đích của chủ nghĩa xã hội là gì?, Hồ Chí Minh trả lời: “Nói

9. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.603.

10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.289.

một cách giản đơn và dễ hiểu là: *Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân*, trước hết là Nhân dân lao động”¹¹. Từ mục tiêu tổng quát, Hồ Chí Minh diễn đạt thành những tiêu chí cụ thể: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho Nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là chủ nghĩa xã hội”¹².

Cả cuộc đời mình, Hồ Chí Minh không chỉ ra vào chốn tù tội, xông pha hiểm nghèo, ẩn nấp nơi núi non vì mục đích phấn đấu cho quyền lợi của Tổ quốc và hạnh phúc của Nhân dân, mà Người còn lo toan đến tương, cà, mắm, muối cho dân. Hồ Chí Minh dạy cán bộ, đảng viên tu dưỡng đạo đức không chỉ ở những việc lớn, mà phải quan tâm đến cuộc sống hằng ngày của Nhân dân, từ cái ăn, cái mặc, đi lại, học hành, chữa bệnh. Phải biết tiết kiệm từng đồng tiền, hạt gạo của dân. Người cho rằng khi đất nước còn khó khăn, Nhân dân còn thiếu thốn thì Chủ tịch nước mặc áo vá là có phúc cho dân tộc. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước phải trải qua nạn đói khủng khiếp, Hồ Chí Minh chủ trương tăng gia sản xuất, mỗi người mười ngày nhịn ăn một bữa để góp gạo cứu đói và Người cũng đổ lon gạo của mình vào hũ tiết kiệm như mọi người dân.

11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.30.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.13, tr.438.

2.3. Phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân

Hồ Chí Minh là con người sinh ra từ Nhân dân, sống giữa lòng dân và cuối đời lại mong muốn trở về với Nhân dân, làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc để câu cá, trồng hoa, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, trẻ em chăn trâu, không dính líu gì đến vòng danh lợi. Người thường nói không có Nhân dân thì không có Bác. Vì thế, trái tim Bác luôn hòa cùng nhịp đập, tâm hồn luôn xót xa trước thân phận của những người cùng khổ, của Nhân dân.

Người luôn luôn coi Nhân dân là chủ, giữ địa vị cao nhất, còn mình chỉ là người đầy tớ trung thành của Nhân dân, phục vụ Nhân dân. Khi được Quốc hội giao giữ vị trí Chủ tịch Chính phủ, Người coi việc “phải gánh chức Chủ tịch là do đồng bào ủy thác”, đảm trách nhiệm vụ Chủ tịch là thực hiện mệnh lệnh của Tổ quốc và Nhân dân. Vì vậy, khi nào “đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui”. Đọc bản Tuyên ngôn độc lập đến giữa chừng, Người dừng lại hỏi: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”; thật bất ngờ nhưng cũng thật dễ hiểu, vì đó là bản tính bình dị, hồn nhiên của Người luôn đề cao đồng bào, không đặt mình đứng trên Nhân dân.

Với quan điểm “dân dĩ thực vi thiên”, nghĩa là dân lấy ăn làm trời, và “có thực mới vực được đạo”, nghĩa là không có ăn thì chẳng làm được việc gì cả. Trong sự nghiệp kiến thiết nước nhà, Người cho rằng “hễ còn có một người Việt Nam bị bóc lột, bị nghèo nàn, thì Đảng

vẫn đau thương, cho đó là vì mình chưa làm tròn nhiệm vụ”¹³. Người nói: “Một ngày mà tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu cực khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”, Người biến tình thương thành trách nhiệm của bản thân.

Năm 1969, khi tiếp nhà báo Marta Rojas (báo Granma - cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Cuba), Bác đã tâm sự: “Mỗi người, mỗi gia đình đều có một nỗi đau khổ riêng và gộp cả những nỗi đau khổ riêng của mỗi người, mỗi gia đình lại thì thành nỗi đau khổ của tôi. Tôi nghĩ rằng, tôi chưa làm tròn nghĩa vụ cách mạng của tôi đối với đồng bào miền Nam. Mặc dù vậy, tôi biết rằng, đồng bào miền Nam vẫn yêu quý tôi như tôi yêu quý đồng bào. Ở miền Nam, tôi không phải là Chủ tịch Hồ Chí Minh mà là Bác Hồ”.

Là người luôn gương mẫu, nói đi đôi với làm, Bác Hồ nhắc cán cán bộ, đảng viên rằng, “gần dân” thì phải tăng cường tiếp xúc với dân. Đặc biệt, khi đi thăm dân, Người không muốn tiệc tùng tốn kém theo kiểu “khách ba, chủ nhà bảy” để mang tiếng với dân, Người cũng phê bình việc liên hoan chè chén, lu bù còn phổ biến ở nhiều địa phương, như bắt đầu cấy cũng liên hoan, tiễn cán huyện đi cũng liên hoan, cải tiến cũng liên hoan, nghe nói họp bàn về tiết kiệm cũng liên hoan mấy con lợn... Bác thường kể câu chuyện “có nơi Bác về thăm, cán bộ làm thịt cả một con bò và bảo rằng “để chiêu đãi Hồ Chủ

13. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.402.

tịch”; thế là họ “ăn” cả Hồ Chủ tịch. Phải tích cực sửa chữa”¹⁴.

Suốt đời vì nước, vì dân, trước lúc đi xa, trong Di chúc, Người còn căn dặn: “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của Nhân dân”¹⁵. Người lưu ý thực hiện những nhiệm vụ của thời hậu chiến, tức là sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta giành được thắng lợi, đó là: “Đầu tiên là công việc đối với con người”¹⁶. Đây là những lời dặn dò thể hiện tình nhân ái bao la, chủ nghĩa nhân văn trong sáng, sự biểu cảm của tư duy người cách mạng suốt đời hết lòng, hết sức chăm lo đời sống của tất cả mọi người, đặc biệt là những đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội.

3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội chăm lo đời sống Nhân dân, quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhất là từ khi đổi mới đến nay, Đảng ta luôn coi trọng vấn đề thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước. Đại hội III (năm 1960) và Đại hội IV (năm

14. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.527.

15. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.612.

16. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.616.

1976), Đảng ta đã đặt mục tiêu “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội”, Đại hội VI (năm 1986) của Đảng, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với việc giải quyết các mục tiêu xã hội lại là mục đích của các hoạt động kinh tế”¹⁷; do đó, cần “thể hiện đầy đủ trong thực tế quan điểm của Đảng và Nhà nước về sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, khắc phục thái độ coi nhẹ yếu tố con người trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội”¹⁸.

“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” (1991) nêu lên 6 đặc trưng của chủ nghĩa xã hội mà Nhân dân ta xây dựng, trong đó nhấn mạnh: Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu... Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân”.

Đại hội VII (năm 1991), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 đã xác định: “Tăng trưởng kinh tế, gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa và bảo vệ môi trường”. Đại hội VIII (năm 1996) nhấn mạnh: “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc,

17. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1986, tr.86

18. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Sdd, tr.86

bảo vệ môi trường sinh thái”. Đại hội IX (năm 2001), Đại hội X (năm 2006) tiếp tục khẳng định quan điểm: “Phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường”. Đến đại hội XI (năm 2011), sự phát triển nhanh và bền vững trở thành yêu cầu xuyên suốt, đồng thời, chỉ rõ tăng trưởng kinh tế phải đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và bảo vệ môi trường¹⁹. Năm 2016, Đại hội XII của Đảng có nhiều bước phát triển mới về nhận thức, quan điểm, khi khẳng định: “Phát triển nhanh và bền vững (hướng tới các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Liên hợp quốc); giải quyết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường”²⁰.

Đến Đại hội XIII (năm 2021), Đảng ta chỉ rõ cần tập trung “ưu tiên hoàn thiện đồng bộ, có chất lượng và tổ chức thực hiện tốt hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách nhằm tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng”²¹; chú trọng xây dựng thể chế, pháp luật và khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, đồng thời, “phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các

19. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.21

20. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sdd, tr.87

21. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.I. tr.203

loại thị trường”²²; thúc đẩy phát triển các mô hình kinh doanh mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình doanh nghiệp,... góp phần bảo đảm tiến bộ, công bằng trong tiếp cận các nguồn lực để phát triển kinh tế; từ đó, tạo cơ sở, điều kiện để thực hiện tiến bộ, công bằng về khía cạnh xã hội ở từng giai đoạn cụ thể.

Như vậy, có thể thấy trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng ta luôn quan tâm và giải quyết đúng đắn quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân ngay trong từng chính sách và từng bước phát triển phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam. Đây là một trong những nhân tố quyết định để đạt được những thành tựu rất to lớn trong sự nghiệp đổi mới.

II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, QUAN TÂM CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH ĐẮK LẮK

1. Kết quả công tác quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk

Tỉnh Đắk Lắk nằm ở trung tâm vùng Tây Nguyên, có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh; diện tích tự nhiên khoảng hơn 13 nghìn km²; dân

22. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Sdd, t.I, tr.132

số khoảng trên 1,9 triệu người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm khoảng 36%, với 49 dân tộc cùng sinh sống. Tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện (thành phố Buôn Ma Thuột là đô thị loại I trực thuộc tỉnh). Nhằm phát triển toàn diện, bền vững vùng Tây Nguyên, ngay sau khi thống nhất đất nước, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều nghị quyết, chính sách quan trọng để hướng tới mục tiêu xây dựng Đắk Lắk sớm trở thành tỉnh “thuộc nhóm phát triển khá của cả nước”.

Sau ngày đất nước được giải phóng (1975), Đắk Lắk với một vùng đất đai rộng lớn, nhưng dân cư và lao động thưa thớt, cơ sở kinh tế hầu như chưa có gì. Năm 1976, vốn đầu tư xây dựng cơ bản 16,995 triệu đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa xã hội 44,573 triệu đồng; diện tích lúa nước năm 1976 là 8.653 ha, lúa rẫy 50.979 ha, sản lượng 117.708 tấn. Diện tích cà phê (1978) 8.768 ha, sản lượng 18.282 tấn tươi. Ngành công nghiệp ở Đắk Lắk lúc bấy giờ cũng chỉ có 1 trạm Đielzel ở thị xã Buôn Ma Thuột (công suất trên 1000 KW) và 2 trạm thủy điện: Dray H'Linh 450 KW và Ea Nao 280 KW, chủ yếu phục vụ thấp sáng sinh hoạt; 01 nhà máy cấp nước thị xã Buôn Ma Thuột công suất 5.000m³/ngày đêm cùng một số cơ sở chế biến gỗ. Giao thông đường bộ chủ yếu là 2 trục Quốc lộ 14 và 26 đã bị hư hỏng nặng. Đời sống Nhân dân rất khó khăn.

Về y tế, sau giải phóng, đội ngũ y bác sỹ toàn tỉnh chỉ có 155 người, với 12 cơ sở khám chữa bệnh (gồm 03 bệnh

viện, 07 bệnh xá, 01 nhà điều dưỡng, 01 trại phong), với 932 giường; Về giáo dục, chỉ có trường 137 trường (115 trường cấp I, 21 trường cấp II, 01 trường cấp III), với 1.260 giáo viên, với 1.409 lớp, 65.000 học sinh; Về thông tin liên lạc, có 25km đường dây điện thoại, 250 máy điện thoại; Về thiết chế văn hóa có 01 thư viện, 01 nhà văn hóa, 10 đội chiếu bóng.

Về hệ thống chính trị, năm 1975, Đảng bộ tỉnh chỉ có 216 tổ chức cơ sở đảng với hơn 2.400 đảng viên. Về quốc phòng - an ninh, sau ngày giải phóng, bên cạnh việc khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại, tỉnh vừa tập trung chăm lo phát triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân, vừa phải đẩy mạnh công tác đấu tranh giải quyết vấn đề FULRO; đồng thời chiến đấu và chiến thắng âm mưu xâm lấn, diệt chủng của bọn Pôn Pốt - Iêng Xary, góp phần bảo vệ vững chắc biên giới và làm tròn nghĩa vụ quốc tế, giúp bạn giải phóng tỉnh Mondunkiri - Campuchia...

Có thể nói, sau giải phóng là chặng đường vô cùng gian khổ của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh. Tuy nhiên, chính trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thử thách khắc nghiệt, Đảng bộ và Nhân dân Đắk Lắk đã phát huy truyền thống vẻ vang và sức mạnh lao động, sáng tạo, đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào. Để khắc phục khó khăn, năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị phát động đợt thi đua *“Thực hiện ba cuộc vận động lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và kỷ niệm một năm Ngày đất*

nước hoàn toàn giải phóng”. Hướng ứng đột phát động, hàng loạt các phong trào thi đua sôi nổi diễn ra, như phong trào 3 xung kích: lao động sản xuất, cải thiện đời sống; giữ gìn trật tự trị an; xây dựng nếp sống văn minh; phong trào thi đua ba giỏi (*lao động sản xuất, tiết kiệm và cải thiện đời sống; tham gia xây dựng cơ quan, bảo vệ trật tự trị an; xây dựng nếp sống mới*)... Nhờ đó, Nhân dân trong tỉnh đã vượt qua nạn đói; cải tạo, khôi phục và phát triển kinh tế, nhất là nông nghiệp; từng bước cải thiện đời sống Nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số; xây dựng và củng cố chính quyền các cấp...

Với những chủ trương, biện pháp đúng đắn nên trong chặng đường từ sau giải phóng đến nay đã ghi những dấu ấn đặc biệt của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đảng bộ đã tích cực lãnh đạo Nhân dân xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật và từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đồng thời ra sức xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, ổn định đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự nỗ lực của đồng bào các dân tộc trong tỉnh, kinh tế - xã hội có bước phát triển, đời sống vật chất tinh thần của Nhân dân các dân tộc không ngừng được cải thiện. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp dần được củng cố và đóng vai trò thúc đẩy sản xuất phát triển. Hoạt động văn hóa xã hội đã góp phần nâng cao dân trí, từng bước xóa nạn mù chữ trong đồng bào các dân tộc và đấu tranh với các hủ tục

lạc hậu trong Nhân dân. Hệ thống chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở được củng cố. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị trong tỉnh đã có nhiều nỗ lực, không ngừng tư duy, đổi mới, đoàn kết, sáng tạo trong thực hiện các nội dung về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Đắk Lắk và đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về kinh tế - xã hội luôn có sự phát triển ổn định, tốc độ tăng trưởng bình quân trong 20 năm qua (giai đoạn 2002 - 2023) trung bình đạt 13,8%/năm, cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực và cơ bản đúng định hướng, tăng dần tỷ trọng khu vực phi nông nghiệp; tuy nhiên, khu vực thương mại, dịch vụ chuyển dịch chậm do bị tác động bởi đại dịch COVID-19. Mặt khác, giai đoạn 2021 - 2023, tổng sản phẩm xã hội đạt 173.669 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân đạt 7,07%/năm); tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 4.301 triệu USD (bằng 122,2% kế hoạch 5 năm); tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 278.347 tỷ đồng (bằng 58,43% kế hoạch 5 năm). Kinh tế của tỉnh duy trì tốc độ tăng trưởng khá (giai đoạn 2011 - 2015 đạt 8%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 đạt 8,75%/năm; giai đoạn 2021 - 2023 đạt 7,07%/năm). Năm 2024, giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (theo giá hiện hành) đạt hơn 141.326 tỷ đồng. Quy mô nền kinh tế cơ bản ổn định, duy trì ở mức khá (giá trị GRDP đứng đầu khu vực Tây Nguyên), các

khu vực đều có tăng trưởng so với cùng kỳ. GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành đạt 72,8 triệu đồng/người). Huy động vốn đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển kết cấu hạ tầng và hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế.

Hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được nâng cấp đồng bộ, hiện đại, nhất là trong phát triển hạ tầng giao thông kết nối các vùng, khu vực gắn với các dự án quan trọng được phê duyệt, như tuyến đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột; dự án đường Hồ Chí Minh đoạn tránh phía đông thành phố Buôn Ma Thuột, đường Trường Sơn Đông và các dự án cải tạo nâng cấp quốc lộ 29, tỉnh lộ 1, 2, 3... Hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, tiếp tục đóng vai trò là bộ đỡ phát triển nền kinh tế trong bối cảnh tác động mạnh mẽ của đại dịch COVID-19. Công tác thu ngân sách nhà nước hàng năm tuy chưa đạt yêu cầu đề ra, nhưng vẫn ở mức khá so với giai đoạn trước; chế độ, chính sách hỗ trợ đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID-19, hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người có công với cách mạng... được triển khai đồng bộ, kịp thời, thiết thực; chất lượng giáo dục, y tế và đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân từng bước được nâng lên rõ rệt.

Thứ hai, hoạt động cải cách hành chính được chú trọng; hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp được nâng lên rõ rệt; đồng thời, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Công tác xây dựng, chỉnh

đốn Đảng và hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tích cực; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên không ngừng được nâng lên; trình độ lý luận chính trị, tư tưởng, đạo đức cũng như phương thức lãnh đạo của cấp ủy ngày càng được nâng cao, đổi mới. Công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế tiếp tục có khởi sắc và mang lại một số kết quả nổi bật, hoạt động hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực. Công tác dân vận chính quyền được đẩy mạnh và thực hiện khá đồng bộ thông qua việc thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh thường xuyên chủ động đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động Nhân dân thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động... tạo sự đồng thuận, lan tỏa và thu hút đông đảo người dân tham gia. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, phong trào *“Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”* đạt được kết quả tích cực. Ngoài ra, công tác vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua các hoạt động đối thoại, tư vấn, giám sát, phản biện xã hội được đẩy mạnh; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trên tinh thần “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng thụ”.

Thứ ba, các hoạt động văn hóa, xã hội, chăm sóc sức khỏe người dân, an sinh xã hội được bảo đảm; đặc biệt, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Đặc biệt, tỉnh cũng đã triển khai nhiều chương trình trọng tâm, trọng điểm về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc như:

- Về y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân: Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người dân được duy trì thực hiện; công tác khám, điều trị từng bước được nâng lên với sự tham gia của nhiều bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh tư nhân; ngành y tế đã thực hiện tốt chính sách chăm sóc cho người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người nghèo; làm tốt công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em. Hệ thống y tế, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển kể cả ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số với mạng lưới 100% xã có trạm y tế và 100% thôn, buôn có cán bộ y tế thôn buôn. Đồng bào DTTS được khám chữa bệnh và hưởng chính sách bảo hiểm y tế toàn diện theo qui định, Đến nay, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo độ tuổi) giảm còn 17,6%; số giường bệnh/vạn dân đạt 29 giường/vạn dân; số bác sỹ/vạn dân đạt 7,7 bác sỹ/vạn dân. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 93,5%. Bên cạnh đó, các hoạt động y tế dự phòng được tập trung triển khai thực hiện, cơ bản kiểm soát tốt các dịch bệnh truyền nhiễm trên địa bàn.

- *Về giáo dục và đào tạo*: Chất lượng công tác giáo dục, đào tạo ngày càng được nâng lên; ngành giáo dục và đào tạo thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; đặc biệt đạt nhiều thành tích trong giáo dục mũi nhọn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục, đào tạo được quan tâm đầu tư, đa dạng hóa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực từ xã hội hóa được đẩy mạnh, đạt nhiều kết quả, góp phần đáp ứng yêu cầu dạy học. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nâng lên, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, đào tạo của địa phương. Chất lượng giáo dục, đào tạo được nâng lên, học sinh giỏi đoạt giải quốc gia, khu vực đều tăng. Hệ thống các trường đại học, phân hiệu học viện và đại học... từng bước đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh, khu vực Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia...

- *Về văn hóa, thể thao*: Chú trọng quan tâm, phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế; công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc được tỉnh quan tâm thực hiện, nhiều lễ hội truyền thống và hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra sôi động; tổ chức thành công nhiều hoạt động kỷ niệm và nhiều sự kiện chính trị, chương trình, hoạt động nghệ thuật đặc sắc, ý nghĩa. Các lễ hội đã thu hút đông đảo quần chúng Nhân dân hưởng ứng, tạo không khí vui tươi, lành mạnh, phấn khởi, góp phần nâng cao nhận thức, gìn giữ, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, tăng cường mối

giao lưu trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc. Tiếp tục phát triển phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, đến hết năm 2024 toàn tỉnh có 86,8% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; có 86,4% thôn, buôn, tổ dân phố được công nhận danh hiệu văn hóa.

Công tác bảo tồn, phục hồi và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số tại chỗ được quan tâm. Tỉnh có 04 Di sản phi vật thể đã được Bộ VHTTDL đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia gồm: Khan (sử thi) của người Êđê; Tập quán xã hội và tín ngưỡng Lễ mừng thọ của người M'Nông; Ngũ văn dân gian Lời nói vần của người Êđê và di sản Mo Mường. Đời sống văn hóa cơ sở đã có bước phát triển, cải thiện rõ rệt; các thiết chế văn hóa vùng đồng bào DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới được tăng cường cơ sở vật chất, tổ chức và hoạt động, một số di sản văn hóa của đồng bào các DTTS được tôn vinh. Các hoạt động tổ chức văn hóa được tổ chức tầm quốc gia, liên vùng đã góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc Việt Nam. Hình thành xu hướng xã hội hóa trong việc tổ chức các hoạt động văn hóa dân tộc. Các thiết chế văn hóa cơ sở được tăng cường, các trung tâm văn hóa, thể thao xã, thôn đang được đầu tư xây dựng.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao tiếp tục được tỉnh quan tâm phát triển; đến hết năm 2024, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên đạt 34,5%; Tỷ lệ gia đình thể thao

đạt 20,5%; Tỷ lệ trường học đảm bảo rèn luyện giáo dục thể chất đạt 100%.

- *Về lao động, thương binh và xã hội:* Công tác lao động, việc làm và các chế độ, chính sách giảm nghèo, người có công được triển khai đầy đủ, kịp thời; an sinh xã hội được đảm bảo. Năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5%; tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 3,5%. Giảm tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị còn 2,4%. Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp giảm còn 57%, Tỷ lệ lao động qua đào tạo 64%, trong đó lao động có bằng cấp chứng chỉ đạt 22,25%.

Quan tâm thực hiện các phong trào Đền ơn, đáp nghĩa, thăm tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công với tổng kinh phí trên 44,94 tỷ đồng, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng trên địa bàn tỉnh được chăm sóc phụng dưỡng; trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 71.433 đối tượng, kinh phí thực hiện hơn 565 tỷ đồng; hỗ trợ gạo cứu đói cho 29.564 hộ, 110.733 khẩu với 1.663,725 tấn gạo. Công an tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh đã triển khai hỗ trợ, xây dựng 1.500 căn nhà cho người nghèo trên địa bàn tỉnh để chào mừng kỷ niệm 120 năm Ngày thành lập tỉnh; các hộ dân được hỗ trợ nhà ở rất phấn khởi, vui mừng khi được Đảng, Nhà nước quan tâm, chăm lo hỗ trợ xây dựng nhà, ổn định cuộc sống.

- *Về thông tin và truyền thông:* Tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan

trọng của đất nước, của tỉnh và đẩy mạnh các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp về lợi ích mang lại của đô thị thông minh, các dịch vụ giám sát điều hành đô thị thông minh. Tình hình hoạt động mạng lưới Bưu chính, Viễn thông ổn định, chất lượng dịch vụ được nâng cao, đáp ứng nhu cầu thông tin của các cơ quan Đảng, nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn. Hiện nay 100% xã, phường, thị trấn được kết nối cáp quang đến trung tâm. Tỷ lệ dân số được phủ sóng di động theo công nghệ 4G đạt 99,23%; số thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 112,88. Trên địa bàn tỉnh có 09 thôn, buôn và 07 cụm dân cư vùng lõm sóng di động.

Dịch vụ công trực tuyến được triển khai ngày càng sâu rộng, hiệu quả. Số thủ tục hành chính đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến đạt tỷ lệ 100%. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến 1 phần và toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt 37% (KH: 40%), Tỷ lệ trả kết quả theo hình thức trực tuyến (số lượng kết quả được trả trực tuyến trên môi trường mạng/Số lượng kết quả giải quyết TTHC) đạt 15% (KH: 15%). Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đã hoàn thành việc tích hợp, kết nối với 13 cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành.

Công tác phát triển kinh tế số, xã hội số được quan tâm chú trọng thực hiện, đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay, tỉnh Đắk Lắk có 1.715 sản phẩm trên sàn thương mại điện tử; có 42.933 giao dịch trên sàn thương mại điện tử, đứng thứ 5 toàn quốc; số hộ sản xuất nông

nghiệp được đào tạo kỹ năng số là 259.652 hộ, đạt 43%. Người dân, doanh nghiệp đã bước đầu sử dụng rộng rãi các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, nộp thuế điện tử, thực hiện khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước công dân gắn chip thay thế thẻ Bảo hiểm y tế hoặc qua ứng dụng VNEID, sử dụng tài khoản Định danh điện tử mức độ 2 khi làm một số TTHC, đi máy bay; đã triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại tất cả các bệnh viện (21/21) và TTYT tuyến huyện. Triển khai ứng dụng nền tảng công dân số “Đắc Lắc trực tuyến” nhằm cung cấp cho công dân trên địa bàn một cổng ứng dụng tập trung, tích hợp các ứng dụng và tiện ích, tạo điều kiện thuận lợi để công dân khai thác các dịch vụ, thông tin và dữ liệu do chính quyền tỉnh và các đơn vị nhà nước cung cấp.

- *Công tác dân tộc*: Công tác dân tộc tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban ngành, địa phương; sự cố gắng nỗ lực của cả hệ thống cơ quan công tác dân tộc, điều này đã góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khối đại đoàn kết các dân tộc ngày càng được tăng cường, đồng bào các dân tộc tin tưởng và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước. Công tác triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719 được tập trung thực hiện để người dân được thụ hưởng chính sách kịp thời, nhiều công trình, dự án đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao

đời sống đồng bào DTTS trên địa bàn. Tổng vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình MTQG năm 2024 là 1.555 tỷ đồng, đã triển khai thực hiện và giải ngân 800 tỷ đồng.

- Chính sách đối với cán bộ người DTTS và xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm. Đến năm 2024, tổng số cán bộ, công chức, viên chức toàn tỉnh là 43.136 người, trong đó cán bộ, công chức, viên chức DTTS là 6.126 người, chiếm 14,2%. Nhiệm kỳ 2020 - 2025, cấp tỉnh có 15/53 đồng chí cán bộ DTTS tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ; 24/75 đại biểu DTTS; cấp huyện: 114/587 đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ; 35 đồng chí cán bộ DTTS tham gia cấp ủy; 141/513 đại biểu DTTS; cấp xã: có 690/3.598 cán bộ, công chức DTTS; 591/2.613 cán bộ, công chức DTTS tham gia cấp ủy; 1.279/4.628 người DTTS là đại biểu HĐND cấp xã, phường, thị trấn. Trong nhiệm kỳ 2021- 2026, tổng số đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh là 75 người, trong đó DTTS là 24 người; đại biểu Hội đồng Nhân dân cấp huyện 477 người, trong đó DTTS là 131 người. Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ DTTS vào các chức danh chủ chốt được quan tâm đúng mức, hiện có 201 cán bộ, công chức, viên chức là lãnh đạo cấp phòng trở lên.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong thực hiện các nội dung về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, thực tiễn đời sống đồng bào các dân tộc trong tỉnh vẫn

còn những khó khăn, tồn tại, như khoảng cách giàu - nghèo chậm được thu hẹp; sự thụ hưởng lợi ích từ các chính sách chưa đồng đều; tâm lý trông chờ, thụ động, ỷ lại còn tồn tại ở một số đồng bào; ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa ở một bộ phận người dân còn mờ nhạt; cơ sở, chất lượng giáo dục, y tế, an sinh xã hội ở vùng sâu, vùng xa có nơi, có lúc chưa được bảo đảm; tác động tiêu cực từ tình trạng biến đổi khí hậu, thiên tai ngày càng rõ rệt... Đặc biệt, tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, vấn đề tôn giáo, dân tộc, tranh chấp đất đai vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; đáng chú ý, các thế lực thù địch luôn sẵn sàng lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, đất đai,... hòng kích động, chống phá Đảng, Nhà nước ta.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới

2.1. Mục tiêu: Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; xã hội tiến bộ, công bằng, bình đẳng, nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, xây dựng Đắc Lắc ngày càng giàu đẹp, văn minh, bản sắc, trở thành trung tâm của khu vực Tây Nguyên. Đảm bảo an sinh xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của Nhân dân đạt mức trung bình khá của cả nước; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nhất là về y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch và vệ sinh. Phát triển thị trường lao động linh

hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý, phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp:

Về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội:

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch nhằm hiện thực hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội thành các chính sách, kế hoạch, dự án cụ thể, hướng tới thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội vùng Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Lắk nói riêng; trước mắt là hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020-2025), đồng thời, hướng đến năm 2050 phát triển Đắk Lắk “trở thành tỉnh có không gian sinh thái, bản sắc, kết nối sáng tạo, là điểm đến yêu thích, đáng sống”. Điều chỉnh hợp lý chiến lược phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế; khai thác, phát huy tốt hơn nữa tiềm năng, lợi thế hiện có, tạo động lực để phát triển nhanh, bền vững dựa trên bốn trụ cột tăng trưởng, cụ thể: 1- Các sản phẩm nông, lâm sản lợi thế với quy mô lớn, chất lượng cao, thị trường xuất khẩu rộng lớn; 2- Công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và sản xuất năng lượng tái tạo quy mô lớn; 3- Kinh tế đô thị, hạ tầng số, hạ tầng thủy lợi; 4- Dịch vụ - logistics - du lịch dựa trên nền tảng số, kinh tế số, xã hội số. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với

đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng chuyển đổi số, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng suất lao động cao; đồng thời, huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Chú trọng phát triển bền vững, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sử dụng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và nâng cao chất lượng đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Quan tâm đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ngày càng đồng bộ, hiện đại nhằm phát triển tỉnh Đắk Lắk sớm trở thành trung tâm vùng Tây Nguyên.

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là các cơ quan hoạch định chính sách kinh tế - xã hội và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về vị trí, vai trò quan trọng của mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội hiện nay trong từng chính sách phát triển cụ thể. Bên cạnh đó, cần kiên quyết đấu tranh với xu hướng tìm kiếm lợi nhuận, lợi ích vật chất bằng mọi giá, rời xa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội; đồng thời thực hiện bảo đảm quyền con người như là mục tiêu, động lực của tiến bộ, công bằng xã hội.

Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người; xử lý hài hòa các quan hệ xã hội, kiểm

soát sự phân tầng xã hội. Đặc biệt, tiếp tục gắn “chính sách phát triển kinh tế với chính sách xã hội, quan tâm lĩnh vực công tác xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân. Đổi mới cơ chế, huy động phân bổ và đa dạng hóa các nguồn lực thực hiện chính sách xã hội phù hợp với nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp Nhân dân.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng Nhân dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động... Tăng cường công tác dân vận chính quyền, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, công tác đối thoại, công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng chính đáng để giải quyết kịp thời, hạn chế thấp nhất các vụ việc, điểm nóng phát sinh từ cơ sở.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, tăng cường triển khai thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách phát triển nguồn nhân lực đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào phát huy ý thức tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo, ổn định cuộc sống. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ

chức các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả với mục tiêu phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra. Đổi mới công tác khen thưởng theo hướng công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời, quan tâm đến người lao động trực tiếp. Tôn vinh “Người tốt, việc tốt”, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.

- Xây dựng và triển khai thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Đa dạng hóa các loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tập trung giải quyết việc làm cho người lao động và đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp; đẩy mạnh việc đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp.

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách đối với người có công với cách mạng; thực hiện có hiệu quả chính sách ưu đãi, ưu tiên hỗ trợ đối với người có công với cách mạng trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công với cách mạng và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội.

Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ, người có công” nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội, cộng đồng cùng nhà nước chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần người có công với cách

mạng, đảm bảo người có công với cách mạng và hộ gia đình người có công với cách mạng phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về y tế; tập trung phát triển hệ thống y tế dự phòng; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, mạng lưới y tế từ tỉnh đến huyện, xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đầu tư, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục nhanh tình trạng quá tải trong bệnh viện, đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Tăng cường đào tạo, có cơ chế thu hút, phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo chỉ tiêu về số lượng bác sỹ/vận dân. Quan tâm chăm sóc sức khỏe ban đầu, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, chủ động phòng bệnh, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tăng cường công tác truyền thông vận động mọi người dân tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân.

- Quan tâm huy động các nguồn lực xã hội chăm lo các đối tượng khó khăn, người già cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tăng cường quản lý nhà nước về bình đẳng giới, thực hiện đồng bộ các giải pháp để công tác bình đẳng giới ngày càng đi vào chiều sâu; tiếp tục quan tâm nâng cao năng lực, thực hiện toàn diện các mặt công tác nhằm bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Tăng cường phát triển, xã hội hóa các dịch vụ trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh;

tiếp tục duy trì, nhân rộng các hoạt động mang tính xã hội nhằm huy động các nguồn lực đóng góp của cộng đồng hỗ trợ cho gia đình nghèo, hoạn nạn, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai. Thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất, bảo đảm người dân bị thiệt hại khi gặp rủi ro, thiên tai được hỗ trợ kịp thời...

- Tiếp tục triển khai kịp thời, hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia (*về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030*); tập trung xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình hằng năm cụ thể, nêu rõ trách nhiệm từng cơ quan, địa phương, đơn vị chủ động trong triển khai thực hiện. Nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh các hoạt động chuyển giao kỹ thuật, hỗ trợ dạy nghề, tạo việc làm, hướng dẫn cách làm ăn; tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, di lao động có thời hạn ở nước ngoài. Tập trung nguồn lực cho vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm thực hiện xã hội hóa trong công tác giảm nghèo.

**** Về chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân:***

- Tập trung đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học - công nghệ, văn hóa, thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe cho Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện các giải pháp đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng trung học phổ thông và các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; khích lệ tinh thần lập nghiệp, khởi nghiệp trong học sinh.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp theo Kế hoạch số 107/KH-UBND, ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện “Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk” để góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”. Tiếp tục thực hiện phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, xây dựng cảnh quan môi trường sáng, xanh, sạch,

đẹp; xây dựng đời sống, lối sống và môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao đời sống văn hóa cơ sở; xây dựng gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật, trang thiết bị, dụng cụ cho hoạt động văn hoá, thể thao, xã hội hóa hoạt động văn hoá, thể thao...

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam, Chương trình hành động quốc gia về phòng chống bạo lực gia đình Việt Nam; Chương trình quốc gia về giáo dục đời sống gia đình; phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ gia đình và hỗ trợ gia đình phát triển hạnh phúc bền vững. Thực hiện tốt chính sách khuyến khích chăm sóc thay thế và trợ cấp cho đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; xã hội hóa trong hoạt động hỗ trợ, chăm sóc, bảo vệ trẻ em.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc và triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ưu tiên các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Đổi mới phương pháp, nội dung vận động; phát huy tối đa vai trò của già làng, những cá nhân tiêu biểu, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, vận động đồng bào tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với tôn giáo cho đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo các cấp và trong chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo. Kịp thời giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, phát hiện và kịp thời xử lý các hoạt động vi phạm pháp luật, không để phát sinh điểm nóng. Góp phần xây dựng, phát huy, tăng cường khối đại đoàn kết giữa các tôn giáo, các dân tộc và toàn xã hội.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững. Kiểm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học, suy giảm tài nguyên rừng, tài nguyên nước, nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hoàn thành điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Xây dựng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai, quản lý, khai thác, chế biến khoáng sản và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2030, đảm bảo tạo quỹ đất thu hút đầu tư, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

KẾT LUẬN

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân là một chỉnh thể thống nhất và có mối quan hệ biện chứng giữa thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân trong thời kỳ kháng chiến kiến quốc, đấu tranh giành độc lập tự do cho dân tộc với mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế. Từ hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo xây dựng đất nước, Đảng ta luôn coi trọng vấn đề thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội phù hợp với điều kiện thực tiễn đất nước, góp phần bảo đảm tiến bộ, công bằng trong tiếp cận các nguồn lực để phát triển kinh tế; từ đó, tạo cơ sở, điều kiện để thực hiện tiến bộ, công bằng về khía cạnh xã hội ở từng giai đoạn cụ thể.

Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, trong những năm qua, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp và đã đạt được

những kết quả quan trọng trong thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân các dân tộc tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân vẫn còn có những hạn chế, những bất cập đặt ra cần có những giải pháp quan tâm chỉ đạo xử lý kịp thời.

Vì vậy, với những nội dung Chuyên đề đặt ra tiếp tục góp phần thúc đẩy công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến về hệ thống tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quan điểm, chủ trương của Đảng về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; đồng thời tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thảo luận đề ra các giải pháp khả thi, hiệu quả hơn trong thời gian tới, qua đó nhằm cụ thể hóa và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, xây dựng tỉnh Đắk Lắk ngày càng giàu đẹp, văn minh, bản sắc, xứng đáng với vị trí trung tâm vùng Tây Nguyên.

GỢI Ý THẢO LUẬN

- Trao đổi, thảo luận về những nội dung tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân.

- Thảo luận, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta để đề xuất những giải pháp về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân tại địa phương, nơi cơ quan đơn vị đứng chân gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân đảng viên, nhất là trách nhiệm nêu gương của lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu trong học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; chăm lo đời sống cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo của tập thể, cá nhân trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
LỜI MỞ ĐẦU	3
I. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN	5
1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về tiến bộ công bằng xã hội	5
2. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về chăm lo đời sống Nhân dân	9
3. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân	17
II. VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ THỰC HIỆN TIẾN BỘ, CÔNG BẰNG XÃ HỘI, QUAN TÂM CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CHO ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TỈNH ĐẮC LẮK	20
1. Kết quả công tác quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Đắc Lắc	20
2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới	34
KẾT LUẬN	44
GỢI Ý THẢO LUẬN	46
	47

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
Ban Thường vụ Tỉnh ủy

BAN BIÊN SOẠN

*** Trưởng Ban Biên soạn:**

1. Đồng chí H'Lim Niê - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

*** Phó Trưởng Ban Biên soạn:**

2. Đồng chí Huỳnh Chiến Thắng - Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

3. Đồng chí Lê Đình Hoan - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

*** Các thành viên Ban Biên soạn:**

4. Đồng chí Đinh Duy Linh - Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, kiêm Thư ký;

5. Đồng chí Trần Thanh Thủy - Chánh Văn phòng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

6. Đồng chí Nguyễn Đình Khiêm - Phó Trưởng phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

7. Đồng chí Lê Thị Hoa - Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

8. Đồng chí Ngọc Đào Phương Dung - Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;

9. Đồng chí Ngô Thị Thúy - Chuyên viên Phòng Lý luận chính trị, lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

In 11.000 cuốn khổ 13 x 19cm

tại Công ty Cổ phần In - Đầu tư Phát triển Giáo dục Gia Lai.

Địa chỉ: Số 210A Phạm Văn Đồng, P. Thống Nhất, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Giấy phép xuất bản số: 02/GP-STTTT, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Đắk Lắk, cấp ngày 24/01/2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng 02/2025

